

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Kim Thị Sóc N, sinh ngày 03/3/1996. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công Đ, sinh ngày 09/8/1991. Địa chỉ: khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kim Thị Sóc N và ông Nguyễn Công Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị Sóc N và ông Nguyễn Công Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Kim Tấn P, sinh ngày 14/11/2015, hiện nay đang ở với bà N. Bà N và ông Đ thỏa thuận giao con chung

cho bà N được tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu P là được ở với mẹ) và bà N tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Kim Thị Sóc N và ông Nguyễn Công Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí nhưng bà N tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông Đ nên được miễn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001734 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. H lại số tiền tạm ứng án phí còn chênh lệch là 150.000 đồng cho bà N theo biên lai trên, ông Đ không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND thị trấn Trà Cú, H. Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc